

Số: /BC-VP

Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Kế hoạch 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ. Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo cơ quan, đơn vị trong tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy pháp luật năm 2015; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh về theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1 Công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính

- Tổng số Quyết định công bố thủ tục hành chính/danh mục, thủ tục hành chính đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 36 (Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ).

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính được công bố: 252.

- Tổng số thủ tục hành chính /danh mục, thủ tục hành chính được công bố: 1.161 thủ tục hành chính (công bố mới: 1.063, công bố bãi bỏ: 98), được công khai: 1.161 thủ tục hành chính

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của tỉnh tính đến thời điểm báo cáo: 1.831 thủ tục hành chính.

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh: 1.831; trong đó số thủ tục hành chính do Trung ương quy định là: 1.831 thủ tục hành chính.

2.2. Về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về bưu chính và bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua đó, rà soát 14 thủ tục hành chính lĩnh vực bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, 7 thủ tục hành chính ở các lĩnh vực bưu chính và bảo trợ xã hội; đề xuất phương án đơn giản hóa, số thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 14 thủ tục.

2.3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, thủ tục hành chính

Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận mới trong kỳ: 62. Trong đó: Kiến nghị về quy định hành chính: 02. Kiến nghị về hành vi hành chính: 60. Đã hoàn thành, công khai: 59. Đang xử lý: 03.

2.4. Thủ tục hành chính nội bộ

Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 và Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Theo đó, có 143 thủ tục hành chính nội bộ được phê duyệt thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các sở, ngành tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2.5. Về triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; qua đó, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa của 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 02 ngành dọc: Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh), 02 Trung tâm hành chính công cấp huyện (huyện Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh), 04 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 07 huyện, thị xã; 106 xã, phường, thị trấn thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2.6. Về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

- Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, một phần của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022, theo đó có 522 dịch vụ công được phê duyệt.

- Tình hình tích hợp Dịch vụ công của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Có 1.808 thủ tục hành chính và 202 quyết định công bố thủ tục hành chính được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp 1.014 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (*Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến một phần là 23,57%, tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 32,54%*).

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác như: Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; Hệ thống phục vụ dịch vụ công; Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ trong nước; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống mã bưu chính VNPostPrice; Cổng Dịch vụ công Bộ Xây dựng; Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến; Kho quản lý dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

***Thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công:** Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 84.859 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 1.248 hồ sơ. Số hồ sơ mới tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.286 hồ sơ. Số mới tiếp nhận trực tuyến (mức độ 3,4): 53.325 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết: 83.741 hồ sơ, trong đó: Trước hạn: 20.376 hồ sơ. Đúng hạn: 63.358 hồ sơ. Quá hạn: 07 hồ sơ. Số hồ sơ đang giải quyết: 1.118 hồ sơ, trong đó: Chưa đến hạn: 1.118 hồ sơ. Quá hạn: 0 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 17/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Tổng biên chế công chức và số lượng người làm việc được giao năm 2023 là 96 người, tính đến thời điểm báo cáo có mặt 85 công chức, viên chức.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; đeo thẻ công chức trong giờ làm việc. Chấp hành nghiêm Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc không được uống rượu, bia trong giờ làm việc và việc chấp hành giờ giấc hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh chấp hành tốt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm mới 01 Phó Chánh Văn phòng, bổ nhiệm lại 01 lãnh đạo Văn phòng và 02 lãnh đạo cấp phòng, cho nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 01 trường hợp; cử 07 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên; 03 công chức tham gia khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 04 công chức tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ; 02 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm; 03 công chức, viên chức tham gia lớp Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị; ban hành quyết định bổ nhiệm lại 04 trường hợp và kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 trường hợp, cho thôi việc đối với 03 trường hợp, chuyển công tác 01 trường hợp; nâng lương trước thời hạn 05 trường hợp, nâng thường xuyên 26 trường hợp, ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP đối với 33 trường hợp.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập...

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kết hợp với việc sử dụng đồng bộ, có hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Ioffice), tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh

ký số 1609 văn bản; hệ thống kết nối liên thông giữa Văn phòng Chính phủ với Văn phòng UBND tỉnh; thường xuyên nâng cao chất lượng hoạt động Trang tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Được sự quan tâm của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh được triển khai kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện có chiều hướng tích cực, từng bước cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các thủ tục hành chính được thực hiện trên địa bàn tỉnh đều được công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời. Thông qua việc kiểm soát thủ tục hành chính, các thủ tục hành chính đã được công khai hóa và cập nhật thường xuyên, đầy đủ, kịp thời; tỉnh đã hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức khi có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính được dễ dàng lựa chọn phương thức nộp hồ sơ; đồng thời, trong quá trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, người dân, doanh nghiệp có thể kiểm tra, theo dõi trạng thái hồ sơ đã nộp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, mặc dù các cơ quan, đơn vị tích cực thông tin tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức để người dân dễ tiếp cận, nhưng tỷ lệ phát sinh hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 vẫn còn thấp, do người dân còn quen với hình thức nộp trực tiếp.

- Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính (iGate) của VNPT thường xuyên bị lỗi, việc xử lý khắc phục chậm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, gây phiền hà, bức xúc cho người dân và doanh nghiệp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2024

* Tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm soát chất lượng và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên cơ sở quy trình nội bộ theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính hàng Quý, năm trên cơ sở tổng hợp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, báo cáo về Văn phòng Chính phủ đúng thời gian quy định; Tổng hợp kết quả chấm điểm, đánh giá giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã, phân loại, xếp hạng và báo cáo về Văn phòng Chính phủ.

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành tỉnh thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật, chỉ ban hành thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh mới trong trường hợp thật sự cần thiết, bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp với chi phí tuân thủ thấp.

- Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa ngay các quy định, thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phê duyệt, thực thi, đảm bảo thời gian và tỷ lệ theo quy định.

- Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tập trung rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách Dịch vụ công gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục, triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025. Tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BLĐVP;
- Phòng THNV;
- TTPVHCC;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Quyền